|  |  |
| --- | --- |
| **CHÍNH PHỦ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /2025/NĐ-CP | *Hà Nội, ngày tháng năm 2025* |

**DỰ THẢO 0**

**NGHỊ ĐỊNH**

**Quy định chi tiết một số điều của Luật Năng lượng nguyên tử**

**về phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;*

*Căn cứ Luật Năng lượng nguyên tử ngày 27 tháng 6 năm 2025;*

*Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;*

*Chính phủ ban hành Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Năng lượng nguyên tử về phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử.*

# Chương I

# QUY ĐỊNH CHUNG

# Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Nghị định này quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Điều 5, khoản 7 Điều 7, khoản 4 Điều 8, Điều 10, khoản 5 Điều 11, Điểu 12, Điều 13 của Luật Năng lượng nguyên tử về phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử.

2. Nghị định này áp dụng đối với cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức, cá nhân Việt Nam và nước ngoài, tổ chức quốc tế tiến hành các hoạt động trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử tại Việt Nam.

# Điều 2. Chuyển đổi số trong hoạt động an toàn bức xạ và hạt nhân, ứng dụng và phát triển năng lượng nguyên tử

1. Nền tảng số về an toàn bức xạ, an toàn và an ninh hạt nhân, phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử

a) Bảo đảm Nền tảng số về an toàn bức xạ, an toàn hạt nhân và an ninh hạt nhân, phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử (sau đây viết tắt là Nền tảng số) có khả năng tích hợp, kết nối, liên thông và chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin quốc gia, hệ thống thông tin chuyên ngành liên quan; phù hợp với định hướng phát triển Chính phủ số; tuân thủ quy định của pháp luật về bảo mật, an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân, bảo vệ bí mật nhà nước và an ninh mạng;

b) Tổ chức lưu trữ, khai thác và chia sẻ cơ sở dữ liệu dùng chung bao gồm:

- Giấy phép, giấy đăng ký, chứng chỉ hành nghề;

- Dữ liệu quan trắc phóng xạ môi trường;

- Hồ sơ lưu trữ về thiết bị hạt nhân, vật liệu phóng xạ;

- Hồ sơ tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử.

2. Bộ Khoa học và Công nghệ là cơ quan đầu mối giúp Chính phủ thực hiện chuyển đổi số trong lĩnh vực an toàn bức xạ và hạt nhân, phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử, có trách nhiệm sau đây:

a) Xây dựng, quản lý, vận hành, duy trì và cập nhật Nền tảng số;

b) Ứng dụng công nghệ số hiện đại như: dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo, điện toán đám mây và các công nghệ phù hợp khác phù hợp với quy định pháp luật và Chiến lược chuyển đổi số quốc gia;

c) Tổ chức hướng dẫn, đào tạo, bồi dưỡng, tuyên truyền, phổ biến kỹ năng sử dụng Nền tảng số trong hoạt động chuyên môn, cập nhật dữ liệu, khai báo sự cố, báo cáo chuyên ngành và các hoạt động khác thông qua Nền tảng số và thực hiện thủ tục hành chính;

d) Hướng dẫn tổ chức, cá nhân thực hiện các hoạt động chuyển đổi số quy định tại khoản 1 Điều này; tổ chức kiểm tra, giám sát và đánh giá hiệu quả triển khai chuyển đổi số trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử;

e) Chủ trì xây dựng kế hoạch, bố trí và huy động các nguồn lực để đầu tư, vận hành, duy trì và phát triển Nền tảng số.

3. Bộ, ngành, địa phương có liên quan trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm sau đây:

a) Phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ trong việc xây dựng, hoàn thiện, duy trì, vận hành và phát triển Nền tảng số về an toàn bức xạ, an toàn và an ninh hạt nhân, phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử, bảo đảm thống nhất, tích hợp, liên thông với các hệ thống thông tin quốc gia và hệ thống chuyên ngành có liên quan;

b) Thường xuyên cập nhật, xác thực và chia sẻ thông tin, dữ liệu thuộc phạm vi quản lý trên Nền tảng số, đảm bảo dữ liệu chính xác, đầy đủ, không trùng lặp và được cập nhật liên tục để phục vụ công tác quản lý nhà nước và hoạt động chuyên môn;

c) Chủ động cung cấp dữ liệu chuyên ngành để nâng cao chất lượng và hiệu quả sử dụng của Nền tảng số, phục vụ công tác quản lý nhà nước;

d) Xây dựng và triển khai các giao diện lập trình ứng dụng (API) hoặc các giao thức kết nối chuẩn hóa để liên thông dữ liệu với Nền tảng số, tuân thủ các tiêu chuẩn kỹ thuật của Khung kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam;

đ) Bảo đảm tuân thủ các quy định của pháp luật về an toàn thông tin mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân, bảo mật dữ liệu chuyên ngành và bảo vệ bí mật nhà nước khi tiếp nhận, xử lý và chia sẻ thông tin trên môi trường điện tử.

4. Tổ chức, cá nhân tiến hành công việc bức xạ, hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử có trách nhiệm:

a) Khai báo, đề nghị cấp giấy phép, giấy chứng nhận, chứng chỉ hành nghề và thực hiện các thủ tục hành chính khác thông qua Nền tảng số;

b) Nộp báo cáo định kỳ, báo cáo chuyên môn và báo cáo sự cố thông qua Nền tảng số hoặc phần mềm điện tử do cơ quan có thẩm quyền cung cấp;

c) Thực hiện thanh toán phí, lệ phí, chi phí thẩm định, kiểm tra bằng hình thức thanh toán điện tử qua hệ thống ngân hàng, ví điện tử hoặc phương thức hợp pháp khác;

d) Lưu trữ hồ sơ kỹ thuật, hồ sơ an toàn bức xạ, thông tin kiểm định thiết bị, kết quả quan trắc phóng xạ môi trường và các tài liệu liên quan dưới dạng điện tử để phục vụ tra cứu, giám sát, thanh tra, kiểm tra và hậu kiểm theo quy định của pháp luật.

# Điều 3. Ưu tiên đầu tư, đa dạng hóa nguồn vốn cho phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử

1. Việc ưu tiên cho phát triển và ứng dụng năng lượng nguyên tử phải bảo đảm các nguyên tắc sau:

a) Các nội dung đã được Nhà nước quy định bảo đảm ngân sách hoặc đầu tư bằng nguồn vốn nhà nước theo quy định của pháp luật có liên quan;

b) Phù hợp hoặc được phê duyệt trong chiến lược, quy hoạch và kế hoạch phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Ưu tiên các dự án, chương trình, đề án, nhiệm vụ thuộc danh mục công nghệ cao được ưu tiên đầu tư, dự án thực hiện tại địa bàn được xác định có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn theo quy định của pháp luật.

2. Nội dung ưu tiên đầu tư:

a) Xây dựng và vận hành dự án nhà máy điện hạt nhân;

b) Phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ hạt nhân, tăng cường cơ sở vật chất cho nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử;

c) Phát triển công nghệ chiến lược, trong đó có phát triển công nghệ lò phản ứng hạt nhân.

d) Xây dựng, vận hành, duy trì và phát triển Nền tảng số về an toàn bức xạ, an toàn hạt nhân và an ninh hạt nhân, phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử;

đ) Xây dựng và vận hành mạng lưới quan trắc và cảnh báo phóng xạ môi trường quốc gia;

e) Xây dựng địa điểm lưu giữ, xử lý, chôn cất chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng và nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng cấp quốc gia;

g) Xây dựng địa điểm lưu giữ, xử lý, chôn cất tập trung chất thải phóng xạ cấp tỉnh;

h) Tăng cường cơ sở vật chất - kỹ thuật, trang thiết bị và phòng thí nghiệm cho cơ sở nghiên cứu, đào tạo trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử;

i) Phát triển đồng bộ cơ sở hạ tầng, văn hóa, giáo dục, y tế, phúc lợi xã hội tại địa phương có cơ sở hạt nhân;

k) Thực hiện chương trình khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo quốc gia về phát triển, năng lượng nguyên tử;

l) Kế hoạch, đề án đào tạo, bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực trình độ cao trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử;

m) Các dự án ưu tiên đầu tư khác theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

3. Đa dạng hóa nguồn vốn:

a) Ưu tiên bố trí nguồn vốn đầu tư công trung hạn và hằng năm cho các dự án đầu tư quy định tại khoản 2 Điều này;

b) Ngân sách trung ương, ngân sách địa phương bảo đảm nguồn vốn để thực hiện các nội dung quy định tại điểm b, c, d, h, k, l và dự án đầu tư xây dựng tại điểm a, đ, e, g, i (bao gồm nội dung đền bù, giải phóng mặt bằng, hỗ trợ tái định cư) khoản 2 Điều này;

c) Được sử dụng nguồn quỹ và nguồn vốn hợp pháp của doanh nghiệp, tổ chức để thực hiện các nội dung quy định tại điểm b, d, e, g, h. i khoản 2 Điều này khi có yêu cầu cấp bách phục vụ nhiệm vụ được giao theo quy định quản lý vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp và quy định của pháp luật khác có liên quan.

# Điều 4. Bảo đảm ngân sách nhà nước cho hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử

1.  Nhà nước bảo đảm bố trí ngân sách nhà nước để thực hiện các hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử, bao gồm:

a) Nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo các cấp;

b) Chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo cấp quốc gia về phát triển và ứng dụng năng lượng nguyên tử;

c) Các hoạt động công nghệ chiến lược trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử, trong đó có thử nghiệm có kiểm soát, giải mã công nghệ, mua bí quyết công nghệ, chuyển giao công nghệ và các nội dung đặc thù khác nhằm nội địa hóa tiến tới làm chủ công nghệ hạt nhân;

d) Mua tài liệu thiết kế, tài liệu kỹ thuật, bí quyết công nghệ, sản phẩm mẫu để tổ chức nghiên cứu theo quy định của pháp luật về hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo;

đ) Xây dựng mới, duy tu, bảo trì, nâng cấp cơ sở hạ tầng kỹ thuật phục vụ hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và các hoạt động chuyên môn kỹ thuật khác phục vụ bảo đảm an toàn bức xạ và hạt nhân trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử;

e) Hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, phát triển đội ngũ nhân lực quản lý nhà nước, nghiên cứu, triển khai và hỗ trợ kỹ thuật trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử.

2.  Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính và các bộ, ngành, địa phương có liên quan xây dựng kế hoạch ngân sách trung hạn, hằng năm và phân bổ kinh phí thực hiện các nội dung tại Điều này. 

# Điều 5. Ưu tiên chuyển giao, áp dụng công nghệ tiên tiến, công nghệ cao, công nghệ thân thiện môi trường và tăng cường nội địa hóa trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử

1. Cơ quan nhà nước có thẩm quyền, trong quá trình thẩm định, phê duyệt chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án, đề án trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử, có trách nhiệm ưu tiên lựa chọn, khuyến khích chuyển giao và áp dụng các công nghệ tiên tiến, công nghệ cao, công nghệ thân thiện với môi trường nhằm bảo đảm an toàn, hiệu quả và phát triển bền vững.

2. Trong quá trình lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư thực hiện các dự án, nhiệm vụ phát triển và ứng dụng năng lượng nguyên tử, xem xét, áp dụng đầy đủ ưu đãi đối với doanh nghiệp, tổ chức trong nước có đủ năng lực theo quy định của pháp luật để thực hiện các công việc khảo sát, thiết kế, chế tạo, thi công, lắp đặt, vận hành, bảo dưỡng các hạng mục thuộc cơ sở bức xạ, cơ sở hạt nhân, cơ sở ứng dụng bức xạ.

3. Doanh nghiệp, tổ chức tham gia thiết kế, chế tạo thiết bị bức xạ, thiết bị chiếu xạ, thiết bị hạt nhân được hưởng các ưu đãi sau đây:

a) Hỗ trợ kinh phí nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ từ ngân sách nhà nước;

b) Được miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định của pháp luật;

c) Hưởng ưu đãi thuế nhập khẩu đối với các linh kiện, vật tư phục vụ chế tạo trong nước;

d) Hưởng ưu đãi về miễn, giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất; vốn vay ưu đãi theo quy định của pháp luật.

# Điều 6. Bảo đảm và tăng cường năng lực cho cơ quan an toàn bức xạ và hạt nhân quốc gia và hệ thống cơ quan quản lý nhà nước về an toàn bức xạ, an toàn hạt nhân và an ninh hạt nhân

1. Cơ quan an toàn bức xạ và hạt nhân quốc gia được nhà nước bảo đảm các điều kiện sau:

a) Biên chế, số lượng và chất lượng cán bộ chuyên môn đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về an toàn bức xạ, an toàn hạt nhân, an ninh hạt nhân và thanh sát hạt nhân;

b) Cán bộ, công chức, viên chức của cơ quan này được ưu tiên cử đi đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ trong nước và nước ngoài;

c)  Kinh phí hoạt động thường xuyên và đầu tư phát triển cho Cơ quan an toàn bức xạ và hạt nhân quốc gia và ưu tiên bố trí kinh phí để triển khai các chương trình, đề án, dự án tăng cường năng lực thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, thẩm định, cấp phép trong lĩnh vực an toàn bức xạ, an toàn hạt nhân và an ninh hạt nhân;

d) Các tổ chức khoa học và công nghệ công lập trực thuộc được bảo đảm biên chế, số lượng, chất lượng cán bộ chuyên môn và đầu tư, nâng cấp hệ thống phòng thí nghiệm, thiết bị kiểm tra, giám sát, hệ thống cảnh báo, phân tích, lưu giữ dữ liệu và các phương tiện kỹ thuật chuyên dùng khác. Việc đầu tư được thực hiện theo kế hoạch trung hạn, dài phù hợp với định hướng phát triển lĩnh vực năng lượng nguyên tử và yêu cầu quản lý nhà nước an toàn bức xạ, an toàn hạt nhân và an ninh hạt nhân.

2. Hệ thống cơ quan quản lý nhà nước về an toàn bức xạ, an toàn hạt nhân và an ninh hạt nhân gồm các cơ quan chuyên môn thuộc bộ, ngành và địa phương được giao thực hiện chức năng quản lý nhà nước theo phân công, phân cấp. Nhà nước bảo đảm các điều kiện sau:

a) Bảo đảm tổ chức bộ máy, nhân lực và kinh phí để thực hiện chức năng quản lý trong phạm vi phân công, phân cấp;

b) Bố trí nguồn lực cho các cơ quan, tổ chức trong hệ thống để tham gia triển khai các chương trình, dự án tăng cường năng lực theo kế hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Bộ Khoa học và Công nghệ và các bộ, ngành, uỷ ban nhân dân các tỉnh liên quan chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ xây dựng kế hoạch 5 năm tăng cường năng lực cho cơ quan an toàn bức xạ và hạt nhân quốc gia và hệ thống cơ quan quản lý nhà nước về an toàn bức xạ, an toàn hạt nhân và an ninh hạt nhân trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức triển khai.

# Điều 7. Phát triển đồng bộ cơ sở hạ tầng, văn hóa, giáo dục, y tế và phúc lợi xã hội tại địa phương có cơ sở hạt nhân

1. Việc đầu tư, phát triển đồng bộ cơ sở hạ tầng, văn hóa, giáo dục, y tế và phúc lợi xã hội tại địa phương có cơ sở hạt nhân là trách nhiệm của Nhà nước, chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạt nhân, chủ sở hữu cơ sở hạt nhân được thực hiện phù hợp với quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương và bảo đảm an toàn, an ninh hạt nhân lâu dài, bền vững.

2. Ưu tiên đầu tư xây dựng và nâng cấp hệ thống giao thông, điện, nước, viễn thông, xử lý môi trường, nhà ở và các công trình công cộng tại khu vực có cơ sở hạt nhân.

3. Hỗ trợ xây dựng, cải tạo các cơ sở giáo dục phổ thông, dạy nghề, đào tạo kỹ thuật nhằm phục vụ đào tạo nguồn nhân lực tại chỗ cho các cơ sở hạt nhân.

4. Tăng cường năng lực hệ thống y tế cơ sở, đầu tư trang thiết bị, nâng cao chất lượng khám chữa bệnh và năng lực ứng phó y tế liên quan đến sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân.

5. Đầu tư phát triển các cơ sở văn hóa, các công trình an sinh xã hội; hỗ trợ thực hiện chính sách việc làm, nâng cao thu nhập, ổn định đời sống cho người bị ảnh hưởng trực tiếp bởi dự án, phù hợp với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Nguồn kinh phí thực hiện do ngân sách nhà nước bảo đảm, được tích hợp trong tổng mức đầu tư các dự án cơ sở hạt nhân, đồng thời huy động các nguồn vốn hợp pháp khác. Chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạt nhân, chủ sở hữu cơ sở hạt nhân có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương tham gia đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật và xã hội theo quy định pháp luật.

6. Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi triển khai dự án cơ sở hạt nhân lập quy hoạch phát triển đồng bộ hạ tầng phê duyệt hoặc trình cấp có thẩm quyền phê duyệt, tổ chức thực hiện và giám sát. 

# Điều 8. Tăng cường hội nhập, hợp tác quốc tế và thực hiện cam kết quốc tế trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử

1. Nguyên tắc thực hiện hội nhập, hợp tác quốc tế:

a) Việc hội nhập và hợp tác quốc tế trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử phải phù hợp với chủ trương, đường lối đối ngoại của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và các cam kết quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên;

b) Ưu tiên hợp tác với các quốc gia, tổ chức quốc tế có trình độ khoa học - công nghệ hạt nhân tiên tiến, nhiều kinh nghiệm trong việc xây dựng và phát triển điện hạt nhân.

2. Nội dung hợp tác quốc tế:

a) Tham gia, thực hiện các điều ước quốc tế, thỏa thuận song phương và đa phương về sử dụng năng lượng nguyên tử vì mục đích hòa bình;

b) Hợp tác trong nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, phát triển nguồn nhân lực, xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn an toàn bức xạ, an toàn hạt nhân, an ninh hạt nhân;

c) Tổ chức hoặc tham gia các chương trình, dự án, hội nghị, hội thảo quốc tế, đào tạo, bồi dưỡng nhân lực;

d) Tăng cường hợp tác trong kiểm soát an ninh hạt nhân, giám sát vật liệu hạt nhân, ứng phó sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân, thanh sát hạt nhân.

3. Chính sách tạo điều kiện cho hợp tác quốc tế:

a) Tổ chức, cá nhân trong nước, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức, cá nhân nước ngoài được phép hợp tác nghiên cứu, đầu tư, chuyển giao công nghệ, đào tạo nhân lực và triển khai dự án liên quan đến lĩnh vực năng lượng nguyên tử tại Việt Nam theo quy định pháp luật;

b) Tổ chức, cá nhân trong nước đầu tư hợp tác với các tổ chức quốc tế thành lập các phòng thí nghiệm chung. Việc hợp tác với tổ chức quốc tế để thành lập phòng thí nghiệm chung trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử được thực hiện trong các trường hợp sau đây: Phòng thí nghiệm phục vụ nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đào tạo nhân lực trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử; Tổ chức quốc tế tham gia hợp tác là tổ chức có uy tín, có năng lực chuyên môn và được cơ quan có thẩm quyền phía Việt Nam chấp thuận; Việc thành lập phòng thí nghiệm chung phải phù hợp với chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển, ứng năng lượng nguyên tử, được cấp có thẩm quyền phê duyệt và đáp ứng quy định của pháp luật Việt Nam về an toàn, an ninh và bảo vệ bí mật nhà nước;

c) Tổ chức, cá nhân thực hiện các hoạt động quy định tại điểm a, b khoản này được hưởng các ưu đãi theo quy định của pháp luật về đầu tư, đầu tư công, khoa học và công nghệ và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

4. Nhà nước có chính sách chi trả tiền lương, các khoản thu nhập, hỗ trợ và bảo đảm các điều kiện làm việc cho công chức, viên chức được cử làm việc tại các tổ chức quốc tế trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử.

a) Công chức, viên chức được cử làm việc tại tổ chức quốc tế trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử, nếu được tổ chức quốc tế chi trả tiền lương, phụ cấp và các khoản thu nhập khác thì hưởng theo chế độ do tổ chức quốc tế quy định.

b) Công chức, viên chức được cử làm việc tại tổ chức quốc tế trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử nhưng không do tổ chức quốc tế chi trả, ngoài tiền lương, phụ cấp theo ngạch, bậc, chức vụ hiện hưởng từ ngân sách nhà nước còn được hưởng chế độ sinh hoạt phí, phụ cấp, trợ cấp, bảo hiểm khám chữa bệnh, thời gian làm việc và các chế độ khác như thành viên cơ quan Việt Nam ở nước ngoài hưởng lương từ ngân sách nhà nước theo quy định pháp luật. Nếu công chức, viên chức có vợ hoặc chồng, con chưa thành niên đi cùng thì thân nhân được hưởng chế độ, chính sách như đối với phu nhân (phu quân) và con chưa thành niên đi theo thành viên cơ quan Việt Nam ở nước ngoài theo quy định pháp luật.

c) Thời gian công tác tại tổ chức quốc tế theo quy định tại các khoản 1 và 2 Điều này được tính là thời gian công tác liên tục để xét nâng bậc lương, nâng ngạch, bổ nhiệm, khen thưởng và hưởng các chế độ, chính sách khác theo quy định của pháp luật.

d) Công chức, viên chức sau khi kết thúc thời gian công tác tại tổ chức quốc tế có nghĩa vụ báo cáo kết quả công tác với cơ quan quản lý; tiếp tục nhận nhiệm vụ do cơ quan, tổ chức phân công và tham gia đào tạo, bồi dưỡng, chuyển giao kiến thức, kinh nghiệm thu được trong thời gian công tác ở nước ngoài cho đội ngũ trong nước.

đ) Sau khi hoàn thành nhiệm vụ tại tổ chức quốc tế và trở về nước, công chức, viên chức được cơ quan quản lý xem xét, đánh giá kết quả công tác để làm căn cứ bổ nhiệm, đề bạt vào vị trí lãnh đạo, quản lý phù hợp; trường hợp có thành tích đặc biệt xuất sắc thì được xem xét bổ nhiệm đặc cách theo quy định của pháp luật.

5. Trách nhiệm tổ chức thực hiện:

a) Bộ Khoa học và Công nghệ là cơ quan đầu mối giúp Chính phủ điều phối hoạt động hợp tác quốc tế trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử. Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Bộ Ngoại giao, Bộ Tài chính và các cơ quan liên quan hướng dẫn, tổ chức triển khai các mô hình phòng thí nghiệm chung có sự tham gia, tài trợ của tổ chức, cá nhân nước ngoài trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử; chính sách chi trả tiền lương, các khoản thu nhập, hỗ trợ và bảo đảm các điều kiện làm việc cho công chức, viên chức được cử làm việc tại các tổ chức quốc tế trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử. Cơ quan an toàn bức xạ và hạt nhân quốc gia là đầu mối giúp Bộ Khoa học và Công nghệ tổ chức triển khai, điều phối các hoạt động hợp tác quốc tế trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử theo chức năng, nhiệm vụ được giao;

b) Các bộ, ngành, địa phương liên quan có trách nhiệm chủ trì hoặc phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng và triển khai hoạt động hợp tác quốc tế theo chức năng, nhiệm vụ được giao;

c) Bộ Ngoại giao chủ trì hoặc phối hợp với các cơ quan liên quan trong việc đàm phán, ký kết, thực hiện điều ước và thỏa thuận quốc tế về năng lượng nguyên tử. Chỉ đạo cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài thúc đẩy hỗ trợ kết nối, xúc tiến hợp tác, chuyển giao công nghệ, đào tạo nguồn nhân lực và thu hút nguồn lực quốc tế phục vụ phát triển năng lượng nguyên tử trong nước. Tham mưu chính sách đối ngoại bảo đảm phù hợp với cam kết quốc tế trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử.

# Chương II

# PHÁT TRIỂN, ỨNG DỤNG NĂNG LƯỢNG NGUYÊN TỬ

# Điều 9. Xây dựng Chiến lược phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử vì mục đích hòa bình

1. Bộ Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm xây dựng Đề cương chiến lược và gửi lấy ý kiến của các bộ, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. Đề cương chiến lược gồm các nội dung chính sau:

a) Sự cần thiết, tính cấp bách và ý nghĩa thực tiễn của chiến lược;

b) Các căn cứ lập chiến lược;

c) Phạm vi, thời kỳ lập, tầm nhìn chiến lược;

d) Các nội dung chính của chiến lược.

2. Trên cơ sở ý kiến của các cơ quan quy định tại Khoản 1 Điều này, Bộ Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm xây dựng dự thảo chiến lược; gửi dự thảo chiến lược kèm theo báo cáo thuyết minh và dự thảo Tờ trình phê duyệt chiến lược để lấy ý kiến của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

3. Bộ Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm hoàn thiện hồ sơ chiến lược và trình Chính phủ phê duyệt. Hồ sơ trình phê duyệt Chiến lược bao gồm: Tờ trình phê duyệt chiến lược, Dự thảo chiến lược và báo cáo thuyết minh, Báo cáo tổng hợp tiếp thu, giải trình ý kiến của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

# Điều 10. Thực hiện Chiến lược phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử vì mục đích hòa bình

1. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày chiến lược được Chính phủ phê duyệt, Bộ Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm công bố chiến lược và công khai chiến lược trong suốt kỳ chiến lược.

2. Bộ Khoa học và Công nghệ  chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan ngang bộ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương kiểm tra việc thực hiện chiến lược.

3. Định kỳ 05 năm, Bộ Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm đánh giá việc thực hiện chiến lược, trường hợp cần thiết kiến nghị Chính phủ Điều chỉnh chiến lược để bảo đảm phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội.

# Điều 11. Hội đồng Năng lượng nguyên tử quốc gia

1. Hội đồng Năng lượng nguyên tử quốc gia là tổ chức phối hợp liên ngành có chức năng tư vấn giúp Thủ tướng Chính phủ giải quyết các vấn đề quan trọng, liên ngành về phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử và bảo đảm an toàn bức xạ, an toàn hạt nhân, an ninh hạt nhân và thanh sát hạt nhân.

2. Hội đồng có trách nhiệm:

a) Tư vấn cho Thủ tướng Chính phủ trong việc xây dựng và triển khai cơ chế, chính sách, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình về phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử;

b) Tư vấn các chính sách, biện pháp bảo đảm an toàn bức xạ, an toàn hạt nhân, an ninh hạt nhân, đặc biệt trong các vấn đề liên quan đến nhà máy điện hạt nhân và trong xử lý các sự cố hạt bức xạ, sự cố hạt nhân nghiêm trọng.

3. Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thành lập, tổ chức và hoạt động của Hội đồng năng lượng nguyên tử quốc gia.

# Điều 12. Đào tạo, bồi dưỡng và phát triển nguồn nhân lực trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với Bộ, ngành liên quan xây dựng trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án đào tạo đại học và sau đại học, bồi dưỡng nhân lực giảng dạy, nghiên cứu của các cơ sở đào tạo và tổ chức triển khai thực hiện sau khi được phê duyệt. Rà soát, cập nhật chương trình khung, phát triển mã ngành và tổ chức thẩm định chương trình đào tạo phù hợp với định hướng phát triển lĩnh vực năng lượng nguyên tử và phù hợp với thông lệ quốc tế.

2. Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Bộ, ngành liên quan xây dựng trình Thủ tướng Chính phủ đề án đào tạo, bồi dưỡng và phát triển nhân lực quản lý nhà nước, nghiên cứu - triển khai, hỗ trợ kỹ thuật trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử và tổ chức triển khai thực hiện sau khi được phê duyệt; ưu tiên phát triển nhân lực trình độ cao, chuyên gia trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử, đặc biệt là nguồn nhân lực phát triển điện hạt nhân.

3. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương căn cứ nhu cầu phát triển nhân lực của đơn vị trực thuộc xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và phát triển nhân lực quản lý nhà nước, nghiên cứu - triển khai, hỗ trợ kỹ thuật trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử thuộc phạm vi quản lý, gửi Bộ Khoa học và Công nghệ tổng hợp vào đề án và triển khai thực hiện sau khi được phê duyệt theo phân công.

4. Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng

a) Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng và phát triển nhân lực quản lý nhà nước, nghiên cứu - triển khai, hỗ trợ kỹ thuật trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử được sử dụng từ nguồn sự nghiệp khoa học và công nghệ;

b) Căn cứ vào đề án đào tạo, bồi dưỡng và phát triển nhân lực quản lý nhà nước, nghiên cứu - triển khai, hỗ trợ kỹ thuật trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử, Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì xây dựng kế hoạch hàng năm và bố trí kinh phí từ nguồn sự nghiệp khoa học và công nghệ cho các Bộ, ngành, địa phương để thực hiện;

c) Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có trách nhiệm quản lý, sử dụng hiệu quả, đúng mục đích nguồn kinh phí đã được phân bổ cho hoạt động đào tạo, bồi dưỡng nhân lực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

5. Nhà nước khuyến khích tổ chức, cá nhân trong nước; người Việt Nam định cư ở nước ngoài; tổ chức, cá nhân nước ngoài; tổ chức quốc tế tham gia đào tạo, chuyển giao công nghệ, chia sẻ tri thức và hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực năng lượng nguyên tử thông qua:

a) Liên kết đào tạo giữa cơ sở giáo dục trong nước và cơ sở đào tạo quốc tế có uy tín;

b) Tài trợ học bổng, hỗ trợ tài chính cho người học, giảng viên, nghiên cứu viên;

c) Hợp tác tổ chức hội nghị, hội thảo, khóa học, chương trình trao đổi học thuật và thực tập chuyên ngành;

d) Cử cán bộ, giảng viên đi đào tạo, thực tập, nghiên cứu ở nước ngoài;

đ) Tiếp nhận chuyên gia quốc tế giảng dạy, chuyển giao công nghệ tại Việt Nam.

6. Các hoạt động quy định tại khoản 3 Điều này được ưu tiên tiếp cận các nguồn hỗ trợ từ ngân sách nhà nước, nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), quỹ phát triển khoa học và công nghệ và các nguồn vốn hợp pháp khác.

# Điều 13. Chế độ, chính sách đối với nhân lực trình độ cao

1. Nhân lực trình độ cao trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử là người có trình độ chuyên môn sâu, kỹ năng nghề nghiệp vững vàng.

2. Nhân lực trình độ cao về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử phải đáp ứng các tiêu chí nhà khoa học trẻ tài năng, kỹ sư trẻ tài năng theo quy định của pháp luật về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

3. Nhân lực trình độ cao trong quản lý nhà nước về năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ và hạt nhân phải đáp ứng ít nhất một trong các nhóm tiêu chí sau:

a) Tham gia xây dựng, hoạch định và thực thi chính sách, pháp luật

- Tham gia trực tiếp xây dựng luật, nghị định, thông tư, văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ và hạt nhân; hoặc

- Tham gia trực tiếp xây dựng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, đề án, chương trình trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ và hạt nhân.

b) Tham gia quản lý, điều hành công tác quản lý nhà nước

- Tham gia đoàn đàm phán, triển khai điều ước, thỏa thuận quốc tế trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ và hạt nhân; hoặc

- Tham gia tổ chức, phối hợp xử lý các tình huống, sự kiện quan trọng trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ và hạt nhân.

c) Đóng góp về khoa học, đào tạo và hợp tác quốc tế trong quản lý nhà nước

- Có ít nhất 02 công trình nghiên cứu, báo cáo khoa học hoặc ấn phẩm quốc tế về chính sách, pháp luật, quản lý nhà nước trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ và hạt nhân; hoặc

- Chủ trì hoặc đồng chủ trì tối thiểu 01 hội nghị, hội thảo khoa học cấp quốc tế về chính sách, quản lý lĩnh vực năng lượng nguyên tử.

4. Nhân lực trình độ cao trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử được hưởng chính sách trọng dụng nhà khoa học trẻ tài năng, kỹ sư trẻ tài năng, chính sách thu hút nhân lực chất lượng cao theo quy định của pháp luật có liên quan và các chính sách sau:

a) Được trả mức lương tối thiểu tương đương với mặt bằng tiền lương của lao động làm công việc theo ngành, nghề, lĩnh vực trên thị trường trong nước. Trường hợp sử dụng ngân sách nhà nước, mức tiền lương không vượt quá mức tiền lương của chuyên gia tại Điều 17 Nghị định này;

b) Được hưởng chính sách ưu tiên về đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ, tay nghề như sau:

- Được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, quản lý nhà nước về năng lượng nguyên tử;

- Được ưu tiên tạo điều kiện để tiếp cận, khai thác thông tin phục vụ hoạt động chuyên môn nghiệp vụ và tham gia nghiên cứu khoa học;

- Được tham gia các chương trình bồi dưỡng về lý luận chính trị, kiến thức quốc phòng và an ninh, kiến thức, kỹ năng theo yêu cầu vị trí việc làm;

- Được cử tham gia các khóa đào tạo tập trung, bồi dưỡng trong nước, quốc tế;

- Người có trình độ đại học trở lên, có năng lực chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với yêu cầu phát triển lĩnh vực năng lượng nguyên tử, được ưu tiên tập trung bồi dưỡng theo hướng trở thành chuyên gia, nhà khoa học đầu ngành hoặc tổng công trình sư.

5. Bộ Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm công nhận, hủy công nhận đối với nhân lực trình độ cao trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử thuộc phạm vi quản lý.

# Điều 14. Chế độ, chính sách đối với chuyên gia

1. Chuyên gia trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử là người có kiến thức, trình độ, kinh nghiệm thực tiễn, am hiểu sâu về một chuyên ngành trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử.

2. Chuyên gia về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử phải đáp ứng các tiêu chí chuyên gia trong lĩnh vực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo quy định của pháp luật về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

3. Chuyên gia quản lý nhà nước trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ và hạt nhân phải đáp ứng ít nhất một trong các nhóm tiêu chí sau:

a)Thành tích trong xây dựng, hoạch định và thực thi chính sách, pháp luật:

- Chủ trì xây dựng luật, nghị định, thông tư hoặc văn bản quy phạm pháp luật về năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ và hạt nhân được cơ quan có thẩm quyền ban hành; hoặc

- Chủ trì xây dựng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, đề án, chương trình trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ và hạt nhân đã được phê duyệt và triển khai thực tiễn.

b) Dẫn dắt, điều hành quản lý nhà nước ở tầm chiến lược:

- Đóng vai trò chính trong đàm phán, ký kết hoặc triển khai các điều ước, thỏa thuận quốc tế quan trọng về năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ và hạt nhân; hoặc

- Lãnh đạo, chỉ đạo xử lý thành công các tình huống, sự kiện đặc biệt quan trọng, có ảnh hưởng lớn đến an toàn, an ninh quốc gia trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ và hạt nhân.

c) Đóng góp khoa học, đào tạo và hợp tác quốc tế trong quản lý nhà nước:

- Có ít nhất 05 công trình nghiên cứu, báo cáo khoa học hoặc ấn phẩm quốc tế về chính sách, pháp luật, quản lý nhà nước trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ và hạt nhân; hoặc

- Chủ trì tối thiểu 03 hội nghị, hội thảo khoa học cấp quốc tế về chính sách, quản lý lĩnh vực năng lượng nguyên tử; hoặc

- Chủ trì điều hành chương trình hợp tác quốc tế quan trọng, góp phần nâng cao uy tín, vị thế của Việt Nam trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ và hạt nhân.

4. Chuyên gia được hưởng chính sách thu hút, trọng dụng chuyên gia theo quy định của pháp luật về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, pháp luật khác có liên quan về đối với người có tài năng và chính sách sau đây:

a) Hưởng chế độ, chính sách của người được bổ nhiệm vào chức danh nghiên cứu khoa học, chức danh công nghệ theo quy định của pháp luật về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; được ưu tiên giao triển khai thực hiện nhiệm vụ, chương trình, khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, chương trình, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đặc biệt, phục vụ phát triển công nghệ chiến lược trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử;

b) Được xem xét, bổ nhiệm vào vị trí việc làm tương xứng với năng lực, nhiệm vụ được giao;

c) Được hỗ trợ tiền thuê nhà ở; được hỗ trợ phương tiện đi lại trong quá trình thực hiện nhiệm vụ; được vay tiền mua nhà ở trả góp theo bảo lãnh của cơ quan, tổ chức từ Ngân hàng Chính sách xã hội với lãi suất ưu đãi theo quy định của Chính phủ và được ưu tiên cao nhất trong nhóm đối tượng cán bộ, công chức, viên chức được mua nhà ở xã hội theo quy định của pháp luật. Trình tự đề nghị hỗ trợ tiền thuê nhà ở cho chuyên gia theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước;

d) Được hưởng chính sách về nghỉ dưỡng theo quy định, của pháp luật về thu hút trọng dụng người có tài năng;

đ) Hưởng chính sách ưu đãi về thuế thu nhập cá nhân theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập cá nhân;

e) Trường hợp là người nước ngoài thì được xem xét rút ngắn quy trình thủ tục thẩm định cấp giấy phép lao động; được hưởng thù lao đặc biệt và chế độ ưu đãi khác theo quy định của pháp luật.

3. Chuyên gia được hưởng tiền lương theo kết quả hoàn thành công việc, tổng mức hưởng hằng tháng không vượt quá mức lương theo quy định tại Điều 17 Nghị định này.

4. Bộ Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm công nhận, hủy công nhận đối với chuyên gia trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử thuộc phạm vi quản lý.

# Điều 15. Thuê và chi trả cho chuyên gia, mức lương chuyên gia

1. Thuê và chi trả cho chuyên gia

a) Người đại diện theo pháp luật của cơ quan quản lý nhà nước, cơ sở nghiên cứu, cơ sở đào tạo được thuê và quyết định mức chi trả cho nhân lực trình độ cao, chuyên gia theo các hình thức sau:

- Hợp đồng lao động;

- Hợp đồng dịch vụ tư vấn;

- Hợp đồng thuê khoán chuyên môn;

- Hợp đồng hợp tác nghiên cứu khoa học công nghệ;

- Hình thức hợp đồng khác theo quy định của pháp luật.

b) Người đại diện theo pháp luật của cơ quan quản lý nhà nước, cơ sở nghiên cứu, cơ sở đào tạo được thuê và quyết định mức chi trả lương, thưởng, lợi ích từ kết quả công việc theo thỏa thuận cho nhân lực trình độ cao, chuyên gia tương xứng với nhiệm vụ được giao, phù hợp với mặt bằng tiền lương tương ứng trên thị trường. Khoản tiền chi trả khi thuê và chi trả cho nhân lực trình độ cao, chuyên gia không vượt quá phần dự toán kinh phí chi tiền công trực tiếp thực hiện nhiệm vụ được giao và mức lương tối đa không vượt quá quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Mức tối đa tiền lương theo tháng của chuyên gia bằng 30 lần mức lương cơ sở, áp dụng đối với chuyên gia.

3. Chuyên gia, nhân lực trình độ cao là người nước ngoài hoặc là người Việt Nam ở nước ngoài được hưởng lương theo thoả thuận phù hợp với mặt bằng tiền lương trong khu vực hoặc nước mà chuyên gia, nhân lực trình độ cao đăng ký quốc tịch, tương ứng nhiệm vụ được giao và trình độ, năng lực.

# Điều 16. Chế độ, chính sách về tuyển dụng sinh viên tốt nghiệp các chuyên ngành trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử

1. Đối tượng được ưu tiên tuyển dụng

Người tốt nghiệp đại học trở lên có nguyện vọng công tác trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử, thuộc một trong những trưởng hợp sau:

a) Tốt nghiệp đại học loại giỏi trở lên thuộc chuyên ngành hạt nhân bao gồm điện hạt nhân, vật lý hạt nhân, kỹ thuật hạt nhân, công nghệ hạt nhân hoặc chuyên ngành khác có nội dung đào tạo tương đương;

b) Tốt nghiệp đại học trong nước hoặc nước ngoài loại xuất sắc hoặc loại giỏi và có trình độ thạc sĩ chuyên ngành khác thuộc các lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ phù hợp với yêu cầu vị tri tuyển dụng.

2. Tiêu chuẩn, điều kiện

a) Đối với người thuộc chuyên ngành hạt nhân:

- Tốt nghiệp đại học loại giỏi trở lên tại cơ sở giáo dục đại học ở trong nước hoặc tốt nghiệp đại học loại giỏi trở lên tại cơ sở giáo dục đại học uy tín trên thế giới được công nhận tương đương về văn bằng, chứng chỉ theo quy định của pháp luật;

- Trong độ tuổi thanh niên theo quy định tại Điều 1 Luật Thanh niên tại thời điểm nộp hồ sơ;

- Có phẩm chất đạo đức tốt, không bị xử lý kỷ luật trong quá trình học tập;

- Có sức khỏe đáp ứng yêu cầu công tác theo quy định của pháp luật;

- Có khả năng sử dụng ngoại ngữ và tin học phục vụ công việc chuyên môn.

b) Đối với người thuộc chuyên ngành khác:

Ngoài các điều kiện tương tự như đối với người thuộc chuyên ngành hạt nhân, phải đáp ứng thêm ít nhất một trong các tiêu chuẩn sau:

- Là sinh viên tốt nghiệp thủ khoa tại cơ sở giáo dục đại học trong nước hoặc tốt nghiệp loại giỏi trở lên tại cơ sở giáo dục đại học uy tín trên thế giới, được công nhận tương đương văn bằng, chứng chỉ theo quy định của pháp luật;

- Đạt giải ba cá nhân trở lên tại các kỳ thi học sinh giỏi quốc gia, quốc tế, hoặc Olympic sinh viên các môn khoa học tự nhiên, kỹ thuật, công nghệ được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận;

- Có đề tài nghiên cứu, luận văn, luận án hoặc công trình khoa học có nội dung liên quan đến lĩnh vực năng lượng nguyên tử, được cơ quan tuyển dụng xác nhận là phù hợp;

- Có thời gian thực tập, nghiên cứu, công tác thực tế trong lĩnh vực có liên quan đến năng lượng nguyên tử tối thiểu 06 tháng, có xác nhận của đơn vị thực tập hoặc nghiên cứu.

3. Việc tuyển dụng vào làm công chức, viên chức đối với sinh viên tốt nghiệp tốt nghiệp loại giỏi trở lên đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại khoản 2 Điều này được thực hiện thông qua xét tuyển. Nội dung, hình thức, trình tự, thủ tục xét tuyển được thực hiện theo quy định của pháp luật về công chức, viên chức.

4. Ưu tiên bố trí số biên chế nhà nước chưa sử dụng để thu hút sinh viên tốt nghiệp loại giỏi trở lên vào làm việc phù hợp với ngành nghề đào tạo và vị trí việc làm của cơ quan, tổ chức, đơn vị.

5. Sinh viên tốt nghiệp loại giỏi trở lên khi tuyển dụng vào làm công chức, viên chức thì được hưởng 100% mức lương trong thời gian tập sự. Đồng thời được hưởng phụ cấp tăng thêm bằng 150% mức lương theo hệ số lương hiện hưởng trong thời hạn 05 năm kể từ ngày có quyết định tuyển dụng. Phụ cấp tăng thêm không dùng để tính đóng hưởng chế độ bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp (đối với viên chức).

6. Bộ Nội vụ hướng dẫn khoản 3 và 4 Điều này.

# Điều 17. Xây dựng tiềm lực khoa học và công nghệ phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử

1. Nhà nước khuyến khích và tạo điều kiện để các tổ chức, cá nhân trong nước, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức, cá nhân nước ngoài và tổ chức quốc tế tham gia, hợp tác tham gia thực hiện chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quốc gia về phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử.

2. Bố trí khoản chi riêng từ ngân sách nhà nước cho nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử theo khả năng của ngân sách và yêu cầu, nhiệm vụ phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử phục vụ hiệu quả cho phát triển kinh tế - xã hội; ưu tiên nguồn kinh phí cho các chương trình, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quốc gia về phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử, phát triển công nghệ chiến lược.

3. Việc sử dụng vốn ngân sách nhà nước cho nghiên cứu, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử được áp dụng cơ chế chấp nhận rủi ro, đầu tư mạo hiểm và độ trễ công nghệ theo quy định của pháp luật về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

4. Những tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư thực hiện chương trình, nhiệm vụ nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo được hưởng ưu đãi quy định tại Điều 19 Nghị định này và các quy định khác của pháp luật có liên quan..

5. Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, cơ quan liên quan xây dựng và quản lý chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quốc gia về phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử.

# Điều 18. Chính sách đối với tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử

1. Tổ chức, cá nhân đầu tư cho nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, ứng dụng năng lượng nguyên tử, tham gia đầu tư thực hiện chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quốc gia về phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử; Doanh nghiệp trong nước đầu tư mua sắm, tiếp nhận, làm chủ và phát triển công nghệ chiến lược trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử được ưu đãi, hỗ trợ như sau:

a) Được hưởng mức ưu đãi cao nhất theo quy định của pháp luật về đất đai, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế giá trị gia tăng, thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu; chính sách ưu đãi tín dụng và đầu tư, xây dựng theo quy định của pháp luật có liên quan;

b) Được xem xét hỗ trợ chi phí một phần hay toàn bộ từ nguồn ngân sách nhà nước cho hoạt động nghiên cứu, phát triển công nghệ, đổi mới công nghệ theo khả năng cân đối ngân sách và quyết định của cơ quan có thẩm quyền;

c) Hưởng chính sách ưu đãi về thuế thu nhập cá nhân;

d) Được ưu đãi trong lựa chọn nhà thầu dự án mua sắm công;

đ) Hưởng chính sách hỗ trợ lãi suất vay theo quy định của pháp luật về các tổ chức tín dụng, đầu tư công, ngân sách nhà nước và các quy định pháp luật khác.

2. Trong quá trình phát triển công nghệ chiến lược trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử, tổ chức, cá nhân được hỗ trợ tối đa 50% tổng kinh phí nghiên cứu, phát triển công nghệ chiến lược từ ngân sách nhà nước để thực hiện các nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; được loại trừ, miễn trách nhiệm dân sự theo quy định của pháp luật khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo khi thực hiện hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong quá trình phát triển công nghệ chiến lược.

3. Tổ chức, cá nhân trong nước có hoạt động đầu tư sản xuất thiết bị, sản phẩm, hàng hóa, phát triển công nghệ thuộc danh mục công nghệ chiến lược trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử hưởng ưu đãi:

a) Ưu đãi về thuế, phí, lệ phí:

- Ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp;

- Ưu đãi các chính sách thuế, phí, lệ phí khác được thực hiện theo quy định của pháp luật về thuế, phí, lệ phí.

b) Hỗ trợ về đất đai:

Chủ đầu tư dự án được hưởng hỗ trợ về đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng như sau:

- Nhà nước ưu tiên bố trí quỹ đất gắn với các công trình, hạng mục công trình hạ tầng kỹ thuật (đường giao thông, điện, cấp thoát nước, thông tin liên lạc, năng lượng) sẵn có ngoài phạm vi dự án nối với hệ thống hạ tầng kỹ thuật chung của khu vực không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất;

- Trường hợp nhà nước không bố trí được quỹ đất gắn với các công trình, hạng mục công trình hạ tầng kỹ thuật sẵn có ngoài phạm vi dự án nối với hệ thống hạ tầng kỹ thuật chung của khu vực, chủ đầu tư dự án được hưởng chính sách như hỗ trợ đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng theo quy định của pháp luật về đầu tư;

- Hưởng ưu đãi về miễn, giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định của pháp luật đất đai như các đối tượng thuộc dự án, ngành, nghề đặc biệt ưu đãi đầu tư.

c) Ưu đãi hỗ trợ về vốn đầu tư:

- Ưu đãi từ Ngân hàng Phát triển Việt Nam: được thực hiện theo quy định của Chính phủ về tín dụng đầu tư của Nhà nước;

- Việc cấp bảo lãnh tín dụng cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa vay vốn tại các tổ chức cho vay theo quy định của pháp luật về bảo lãnh tín dụng;

- Ngân sách nhà nước hỗ trợ lãi suất trực tiếp cho chủ đầu tư sau khi tất toán các khoản tín dụng trung, dài hạn.

d) Được Nhà nước hỗ trợ thuê nhà, đất là tài sản công chưa sử dụng hoặc không sử dụng tại địa phương theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

4. Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì phối hợp với bộ, cơ quan ngang bộ có liên quan trình Thủ tướng Chính phủ ban hành quy định cụ thể về thẩm quyền, thủ tục chứng nhận tổ chức, cá nhân hoạt động ứng dụng năng lượng nguyên tử được hưởng ưu đãi, hỗ trợ quy định tại khoản 1 Điều này.

# Điều 19. Nguồn vốn xã hội hóa trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử

Nguồn vốn xã hội hóa trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử bao gồm:

1. Nguồn vốn của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài tham gia hoạt động trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử;

2. Nguồn đóng góp, tài trợ, viện trợ của các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật;

3. Nguồn thu từ hoạt động dịch vụ, hợp tác, liên kết, thuê, cho thuê tài sản công, tài sản kết cấu hạ tầng phục vụ hoạt động trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử.

4. Nguồn vay tín dụng, vốn đầu tư công tư (PPP), mua trả chậm, thuê tài sản, thiết bị phục vụ nghiên cứu và triển khai năng lượng nguyên tử.

5. Nguồn thu khác theo quy định của pháp luật (nếu có).

# Điều 20. Chính sách xã hội hóa

1. Điều kiện để cơ sở cơ sở hoạt động trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử thực hiện xã hội hóa được hưởng các chính sách khuyến khích phát triển xã hội hóa quy định tại Nghị định này là cơ sở phải thuộc danh mục các loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn do Thủ tướng Chính phủ quyết định.

2. Nguyên tắc thực hiện chính sách khuyến khích xã hội hóa:

a) Cơ sở thực hiện xã hội hóa được thành lập, cấp phép hoạt động phải bảo đảm theo quy hoạch và đáp ứng các tiêu chí về quy mô, tiêu chuẩn theo quy định nhằm phát triển dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử;

b) Nhà nước, xã hội coi trọng và đối xử bình đẳng đối với các sản phẩm và dịch vụ của cơ sở thực hiện xã hội hóa;

c) Tài sản được Nhà nước hỗ trợ, hiến, tặng hoặc viện trợ không hoàn lại trong quá trình hoạt động của cơ sở thực hiện xã hội hóa không được chia cho cá nhân, chỉ sử dụng chung cho lợi ích của cơ sở và cộng đồng và phải được quản lý, sử dụng theo quy định của pháp luật về tài sản công;

d) Cơ sở thực hiện xã hội hóa được tham gia cung cấp các dịch vụ sự nghiệp công do nhà nước tài trợ, đặt hàng; tham gia đấu thầu nhận các hợp đồng, dự án sử dụng nguồn vốn trong và ngoài nước phù hợp với chức năng nhiệm vụ hoạt động theo quy định của pháp luật.

3. Tổ chức, cá nhân tham gia thành lập, đầu tư cho tổ chức khoa học và công nghệ, cơ sở đào tạo trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử, tổ chức tiến hành công việc bức xạ, tổ chức thực hiện hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử được hưởng các chính sách sau:

a) Nhà nước giao đất, cho thuê đất đã hoàn thành giải phóng mặt bằng đối với cơ sở thực hiện xã hội hóa phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; có chính sách hỗ trợ kinh phí bồi thường, giải phóng mặt bằng do tổ chức, cá nhân tự thực hiện, phù hợp với khả năng cân đối ngân sách theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, pháp luật về chuyển giao công nghệ, công nghệ cao và các ưu đãi khác theo quy định hiện hành.

b) Mức ưu đãi cao nhất theo pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp.

c) Được miễn lệ phí trước bạ khi đăng ký quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn với đất; được miễn các khoản phí, lệ phí khác liên quan đến quyền sử dụng đất, tài sản gắn với đất. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét quyết định miễn, giảm phí sử dụng hạ tầng theo quy định của pháp luật về chuyển giao công nghệ, công nghệ cao đối với cơ sở thực hiện xã hội hóa.

d) Được vay vốn tín dụng đầu tư hoặc hỗ trợ sau đầu tư theo quy định về tín dụng đầu tư của nhà nước đối với dự án ứng dụng công nghệ cao.

đ) Được phép huy động vốn dưới dạng góp cổ phần, vốn góp từ người lao động trong đơn vị, huy động các nguồn vốn hợp pháp khác thông qua hợp tác, liên kết với doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, tổ chức tài chính, cá nhân trong và ngoài nước để đầu tư xây dựng cơ sở vật chất.

e) Được ưu đãi về thuế giá trị gia tăng, thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu theo quy định của pháp luật về thuế giá trị gia tăng, thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và các quy định hiện hành.

4. Cơ sở xã hội hóa các hoạt động dịch vụ sự nghiệp công được hưởng chính sách khuyến khích phát triển xã hội hóa tương tư như các chính sách xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo, dạy nghề; y tế; văn hoá; thể dục thể thao; môi trường.

5. Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương trình Thủ tướng Chính phủ danh mục chi tiết các loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn của các cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử.

# Chương III

# ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

# Điều 21. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 41/2019/NĐ-CP ngày 15/5/2019

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 41/2019/NĐ-CP ngày 15/5/2019 của Chính phủ quy định chi tiết việc lập, thẩm định, phê duyệt, công bố, thực hiện, đánh giá và điều chỉnh quy hoạch phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung một số khoản Điều 3 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 1 như sau:

“1. Nội dung quy hoạch phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử bao gồm: quan điểm, mục tiêu tổng quát, mục tiêu cụ thể, định hướng phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử trong các ngành y tế, tài nguyên và môi trường, nông nghiệp, công nghiệp và các ngành kinh tế - kỹ thuật khác, phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ hạt nhân, bảo đảm an toàn, an ninh; định hướng phát triển các cơ sở nghiên cứu, ứng dụng và đào tạo; danh mục các chương trình, dự án, đề án quan trọng ưu tiên; giải pháp, nguồn lực thực hiện.

Giải pháp, nguồn lực thực hiện quy hoạch bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây: Hoàn thiện hệ thống tổ chức quản lý; xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật và cơ chế, chính sách; nâng cao nhận thức và sự ủng hộ của cộng đồng; đẩy mạnh hợp tác và hội nhập quốc tế; đầu tư, tài chính và huy động vốn; tổ chức thực hiện quy hoạch”.

b) Bổ sung điểm d’ trước điểm đ khoản 3 như sau:

“d’) Hợp phần phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ hạt nhân, đào tạo nguồn nhân lực, bảo đảm an toàn, an ninh hạt nhân, trong đó bao gồm nội dung về phát triển mạng lưới quan trắc và cảnh báo phóng xạ môi trường quốc gia; xác định địa điểm lưu giữ, xử lý, chôn cất chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng và nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng cấp quốc gia; xác định địa điểm lưu giữ, xử lý, chôn cất tập trung chất thải phóng xạ cấp tỉnh”.

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 6 như sau:

“1. Chi phí lập, thẩm định, công bố, đánh giá và điều chỉnh quy hoạch được sử dụng nguồn kinh phí chi thường xuyên sự nghiệp khoa học và công nghệ theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và nguồn vốn hợp pháp khác”.

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 7 như sau:

“Bộ Y tế tổ chức lập hợp phần quy hoạch trong ngành y tế; Bộ Nông nghiệp và Môi trường tổ chức lập hợp phần quy hoạch trong ngành tài nguyên và môi trường và hợp phần quy hoạch trong ngành nông nghiệp; Bộ Công Thương tổ chức lập hợp phần quy hoạch trong ngành công nghiệp; Bộ Khoa học và Công nghệ tổ chức lập hợp phần phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ hạt nhân, đào tạo nguồn nhân lực, bảo đảm an toàn, an ninh hạt nhân”.

4. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 10 như sau:

“Hội đồng thẩm định nhiệm vụ lập quy hoạch có tối thiểu 11 thành viên. Thành phần Hội đồng thẩm định bao gồm Chủ tịch Hội đồng và các thành viên. Chủ tịch Hội đồng là lãnh đạo Bộ Khoa học và Công nghệ, thành viên của Hội đồng bao gồm đại diện Bộ Tài chính, Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Công Thương, các bộ, cơ quan ngang bộ, địa phương, tổ chức có liên quan, chuyên gia trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử”.

5. Bổ sung Điều 12a vào sau Điều 11 như sau:

“Điều 12a. Điều chỉnh nhiệm vụ lập quy hoạch

1. Điều chỉnh nhiệm vụ lập quy hoạch được thực hiện trong trường hợp điều chỉnh quy hoạch theo quy định tại Điều 10 của Luật Năng lượng nguyên tử.

2. Trình tự, thủ tục điều chỉnh nhiệm vụ lập quy hoạch được thực hiện như đối với việc lập, thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ lập quy hoạch quy định tại Mục 1 Chương II của Nghị định số 41/2019/NĐ-CP ngày 15/5/2019”.

6. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 21 như sau:

“Hội đồng thẩm định quy hoạch có tối thiểu 11 thành viên. Thành phần Hội đồng bao gồm Chủ tịch Hội đồng và các thành viên. Chủ tịch Hội đồng là Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ, thành viên của Hội đồng bao gồm đại diện Bộ Tài chính, Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Công Thương, đại diện cơ quan lập quy hoạch, các bộ, cơ quan ngang bộ, địa phương, tổ chức có liên quan, chuyên gia trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử. Hội đồng thẩm định quy hoạch phải có ít nhất 03 thành viên là ủy viên phản biện; ủy viên phản biện phải có ít nhất 10 năm kinh nghiệm và năng lực chuyên môn phù hợp với quy hoạch cần lập”.

7. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 29 như sau:

“1. Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Công Thương, các bộ, cơ quan ngang bộ và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có liên quan tổ chức công bố quy hoạch”.

8. Sửa đổi, bổ sung khoản 2, 3 Điều 31 như sau:

“2. Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Công Thương, các bộ, cơ quan ngang bộ và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có liên quan xây dựng kế hoạch thực hiện quy hoạch, trong đó bao gồm kế hoạch ban hành chính sách, giải pháp trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

3. Kế hoạch thực hiện quy hoạch phải tuân thủ văn bản quyết định phê duyệt quy hoạch và bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Dự án đầu tư công;

b) Dự án đầu tư sử dụng nguồn vốn khác ngoài vốn đầu tư công;

c) Xác định các nguồn lực và việc sử dụng nguồn lực để thực hiện quy hoạch.

d) Các nội dung khác.

4. Hồ sơ trình ban hành kế hoạch thực hiện quy hoạch bao gồm tờ trình ban hành kế hoạch thực hiện quy hoạch, dự thảo quyết định ban hành kế hoạch thực hiện quy hoạch, báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến tham gia của các bộ, ngành, địa phương liên quan”.

9. Sửa đổi, bổ sung Điều 35a như sau:

“Điều 35a. Điều chỉnh quy hoạch theo trình tự rút gọn

1. Việc điều chỉnh quy hoạch theo trình tự, thủ tục rút gọn được áp dụng khi không làm thay đổi quan điểm và mục tiêu tổng quát của quy hoạch; bảo đảm tính liên kết, đồng bộ, kế thừa, ổn định của quy hoạch.

2. Trường hợp quy hoạch được điều chỉnh theo trình tự, thủ tục rút gọn khi quy hoạch có mâu thuẫn với quy hoạch cao hơn; quy hoạch có mâu thuẫn với quy hoạch cùng cấp, cơ quan tổ chức lập quy hoạch báo cáo cấp có thẩm quyền xin chủ trương điều chỉnh quy hoạch. Báo cáo xin chủ trương điều chỉnh quy hoạch cần xác định rõ nội dung quy hoạch có mâu thuẫn với quy hoạch cao hơn, quy hoạch cùng câp; phạm vi và nội dung quy hoạch cần điều chỉnh.

3. Trình tự, thủ tục điều chỉnh quy hoạch theo trình tự, thủ tục rút gọn được thực hiện như sau:

a) Cơ quan tổ chức lập quy hoạch xây dựng hồ sơ điều chỉnh quy hoạch, gửi xin ý kiến của Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Công Thương, các bộ, cơ quan ngang bộ và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có liên quan.

b) Các cơ quan có liên quan có trách nhiệm trả lời bằng văn bản trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ gửi xin ý kiến.

c) Cơ quan tổ chức lập quy hoạch tiếp thu, giải trình ý kiến của các cơ quan có liên quan, hoàn thiện hồ sơ điều chỉnh quy hoạch, trình Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ phê duyệt điều chỉnh quy hoạch và báo

4. Hồ sơ gửi xin ý kiến bao gồm văn bản chấp thuận chủ trương điều chỉnh của cấp có thẩm quyền (nếu có); báo cáo thuyết minh điều chỉnh quy hoạch; dự thảo văn bản phê duyệt điều chỉnh quy hoạch; hệ thống sơ đồ, bản đồ, cơ sở dữ liệu có liên quan đến nội dung điều chỉnh quy hoạch (nếu có).

Hồ sơ gửi xin ý kiến phải được đăng tải trên trang thông tin điện tử của cơ quan tổ chức lập quy hoạch trong thời gian ít nhất 15 ngày làm việc tính từ ngày gửi hồ sơ lấy ý kiến, trừ những nội dung liên quan đến bí mật nhà nước theo quy định của pháp luật.

5. Hồ sơ trình phê duyệt bao gồm tờ trình; văn bản chấp thuận chủ trương điều chỉnh của cấp có thẩm quyền (nếu có); báo cáo thuyết minh điều chỉnh quy hoạch; dự thảo văn bản phê duyệt điều chỉnh quy hoạch; báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý của các cơ quan có liên quan; hệ thống sơ đồ, bản đồ, cơ sở dữ liệu có liên quan đến nội dung điều chỉnh quy hoạch (nếu có).”.

# Điều 22. Hiệu lực thi hành

Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2025.

# Điều 23. Trách nhiệm thi hành

1. Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm tổ chức thực hiện Nghị định này.

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Ban Bí thư Trung ương Đảng; - Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ; - Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP; - VP BCĐ TW về phòng, chống tham nhũng; - HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW; - Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng; - Văn phòng Chủ tịch nước; - Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội; - Văn phòng Quốc hội; - Tòa án nhân dân tối cao; - Viện Kiểm sát nhân dân tối cao; - Kiểm toán Nhà nước; - Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia; - Ngân hàng Chính sách Xã hội; - Ngân hàng Phát triển Việt Nam; - Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; - Cơ quan Trung ương của các đoàn thể; - VPCP: BTCN, các PCN, Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo; - Lưu: Văn thư, KGVX (5b). | **TM. CHÍNH PHỦ**  **THỦ TƯỚNG**      **Phạm Minh Chính** |